

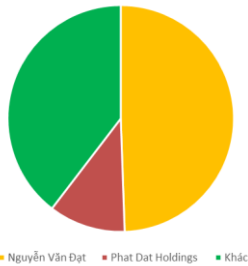
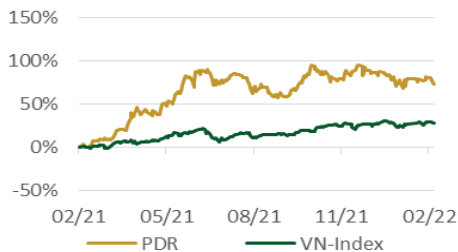
KHÔNG ĐÁNH GIÁ

Ngày cập nhật: 29/03/2022

Giá hiện tại 92,000 VND

PHS
 (+82-28) 5 413 5479 – support@phs.vn
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	492.7
Free-float (triệu)	197
Vốn hóa (tỷ đồng)	46,271
KLGD TB 3 tháng	3,857,478
Sở hữu nước ngoài	2.34%
Ngày niêm yết đầu tiên	30/07/2010

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá


Nguồn: Bloomberg, PHFM tổng hợp

Chỉ số tài chính	2017A	2018A	2019A	2020A	2021A
Doanh thu thuần (tỷ VND)	1,327	2,148	3,400	3,911	3,620
LNST (tỷ VND)	440	643	874	1,220	1,865
EPS (VND)	2,068	2,561	2,836	3,420	3,785
Tăng trưởng EPS (%)	72%	24%	11%	21%	11%
Giá trị sổ sách (VND)	12,734	13,182	13,334	13,111	14,315
P/E	17.26	9.96	9.24	15.06	24.81
P/B	2.80	1.93	1.96	3.93	6.56
Cổ tức tiền mặt (%)	0%	0%	12%	0%	0%

“KHÔNG NGỪNG KHÁT VỌNG”.
Nội dung chính đã thông qua trong ĐHCĐ:

Cập nhật KQKD 2021: Năm 2021, PDR ghi nhận doanh thu Phát Đạt đạt 3,620 tỷ đồng (-7.4% YoY) và hoàn thành 77% kế hoạch năm. Tuy nhiên nhờ cải thiện được biên lợi nhuận nên PDR đã ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 1,865 tỷ đồng (+52.8% YoY), hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận mà công ty đã đặt ra. Kết quả chủ yếu đến từ việc chuyển nhượng và bàn giao tại dự án khu du lịch sinh thái Nhơn Hội, Bình Định.

Kế hoạch kinh doanh năm 2022: Thông qua kế hoạch năm 2022 với doanh thu 10,700 tỷ đồng, gấp 3 lần năm trước; lợi nhuận sau thuế 2,908 tỷ đồng (+56% YoY). Kế hoạch lợi nhuận này tập trung vào 4 dự án trọng điểm: khu đô thị du lịch Nhơn Hội – Bình Định, dự án Astral City (Bình Dương), Bình Dương NTMK Tower, dự án Serenity Phước Hải (Bà Rịa - Vũng Tàu).

Cổ tức năm 2021: PDR thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 36.3%. Cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng, thời gian thực hiện dự kiến trong quý 2/2022.

Điểm nhấn đầu tư: Tổng quỹ đất công ty đang có hơn 5,800 ha, sẵn sàng phát triển trong 5 - 10 năm tới, tập trung chủ yếu tại đô thị cấp 2 như Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Đồng Nai. Đáng chú ý, quỹ đất tại thành phố Hồ Chí Minh của công ty chủ yếu thông qua hình thức BT. Chúng tôi kỳ vọng khi các dự án này hoàn thiện về mặt pháp lý sẽ giúp cho công ty triển khai dự án và đem lại nguồn doanh thu lợi nhuận đáng kể trong tương lai.

Chúng tôi kỳ vọng sau khi dịch bệnh covid 19 hoàn toàn được kiểm soát sẽ đem lại tiềm năng phát triển trong trung và dài hạn tại dự án bất động sản du lịch tại Phú Quốc, Bình Định, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bên cạnh đó, việc bắt đầu mở rộng sang lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp với quỹ đất rộng lớn tại Bình Dương, Đồng Nai, Đồng Tháp, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng và Quảng Ngãi sẽ là động lực tăng trưởng cho PDR trong tương lai.

Rủi ro: (1) Rủi ro chu kỳ ngành bất động sản, (2) rủi ro pháp lý, (3) rủi ro nợ vay, (4) Rủi ro dịch bệnh.

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2017A	2018A	2019A	2020A	2021A
Doanh thu thuần	1,327	2,148	3,400	3,911	3,620
Giá vốn hàng bán	-808	-1,467	-2,082	-2,089	-857
Lợi nhuận gộp	519	681	1,318	1,822	2,764
Chi phí bán hàng	-101	-41	-124	-118	-18
Chi phí QLDN	-58	-80	-93	-130	-221
Lợi nhuận từ HĐKD	360	560	1,101	1,574	2,525
Lợi nhuận tài chính	4	5	8	6	7
Chi phí lãi vay	-1	0	0	-23	-163
Lợi nhuận trước thuế	551	758	1,105	1,540	2,344
Lợi nhuận sau thuế	440	643	874	1,220	1,861
LNST của cổ đông Công ty ty mẹ	440	643	874	1,220	1,865
Cân đối kế toán	2017A	2018A	2019A	2020A	2021A
Tài Sản Ngắn Hạn	7,860	8,050	10,355	10,929	15,337
Tiền và tương đương tiền	144	189	646	53	494
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	12	22
Phải thu ngắn hạn	1,579	1,988	1,705	1,516	2,533
Hàng tồn kho	6,090	5,866	7,995	9,331	12,192
Tài sản ngắn hạn khác	47	7	8	17	96
Tài Sản Dài Hạn	2,089	3,007	3,607	4,688	5,215
Phải thu dài hạn	1,459	1,219	1,566	988	1,831
Tài sản cố định	8	11	18	34	140
Bất động sản đầu tư	188	82	75	69	68
Chi phí xây dựng dở dang	67	773	908	898	960
Đầu tư tài chính dài hạn	345	0	6	1,734	1,129
Tài sản dài hạn khác	22	923	1,033	965	1,086
Tổng cộng tài sản	9,949	11,057	13,961	15,617	20,552
Nợ phải trả	7,122	7,546	9,592	10,423	12,407
Nợ ngắn hạn	1,081	792	3,073	4,386	8,731
Nợ dài hạn	6,041	6,754	6,520	6,037	3,676
Vốn chủ sở hữu	2,827	3,512	4,369	5,194	8,145
Vốn góp	2,220	2,664	3,277	3,962	4,928
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng nguồn vốn	9,949	11,057	13,961	15,617	20,552

Lưu chuyển tiền tệ	2017A	2018A	2019A	2020A	2021A
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	3,254	323	-1,018	4,385	797
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	-1	-230	-697	-4,293	-2,753
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	-3,259	-47	2,172	-685	2,397
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-5	45	457	-593	441
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	149	144	189	646	53
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	144	189	646	53	494
Chỉ số tài chính (%)	2017A	2018A	2019A	2020A	2021A
Tăng trưởng					
Doanh thu	-11.36	61.89	58.32	15.03	-7.44
Lợi nhuận sau thuế	81.38	46.25	35.88	39.6	52.87
Tổng tài sản	10.52	11.14	26.26	11.86	31.59
Tổng vốn chủ sở hữu	17.6	24.22	24.41	18.89	56.81
Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lãi gộp	39.13	31.72	38.76	46.58	76.35
Tỷ suất EBIT	41.57	35.3	32.51	39.97	64.75
Tỷ suất lãi ròng	33.16	29.95	25.71	31.2	51.52
ROA	4.64	6.12	6.99	8.25	10.31
ROE	16.82	20.3	22.18	25.52	27.96
Hiệu quả hoạt động					
Số ngày phải thu	89	95	90	45	42
Số ngày tồn kho	3,039	1,488	1,215	1,513	4,585
Số ngày phải trả	45	51	50	48	93
Khả năng thanh toán					
Tỷ suất thanh toán hiện thời	7.27	10.16	3.37	2.49	1.76
Tỷ suất thanh toán nhanh	1.64	2.76	0.77	0.36	0.36
Cấu trúc tài chính					
Tổng nợ/Tổng tài sản	71.59	68.24	68.71	66.74	60.37
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	1.67	-	49.71	36.56	42.08

Nguồn: Fiinpro.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Đỗ Tiến Đạt, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby

81-83-83B-85 Hàm Nghi,

Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 535 6060

Fax: (+84-28) 3 535 2912